

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Yến Phượng và ông A Nam Thị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21-02-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 09-01-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 10-02-2020, đối với bị cáo:

- Nguyễn Đ, sinh năm 1994, tại Thanh Hóa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, thị trấn K, huyện N, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã ĐX, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn C và bà Bùi Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị và 02 người con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-10-2019 đến nay. (Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn M K, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

2. Anh Trịnh V, sinh năm 1995; địa chỉ: 09 Ngô Quyền, tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

3. Anh Bùi T, sinh năm 1995; địa chỉ: 07 Phan Bội Châu, phường Q, thành phố T, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt)

4. Anh Trần T K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 06-10-2019, tại đoạn đường Hùng Vương thuộc tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện N, qua xác minh tin báo, tổ công tác của Công an huyện Ngọc Hồi đã kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilong nghi chứa chất ma túy.

Nguyễn Đ khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ đang ở nhà thì có người tên K đến đưa cho Đ 200.000 đồng nhờ đi mua ma túy đá về để sử dụng chung. Đ nhận lời rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Trịnh V tại số 09 Ngô Quyền, thị trấn K, huyện N mua 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được, Đ bỏ gói ma túy bỏ vào túi quần và điều khiển xe về lại nhà. Nhưng khi đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện N thì bị Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện, bắt giữ.

Bản kết luận giám định số: 113/GĐTP-2019 ngày 09-10-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum xác định: Gói chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ được từ Nguyễn Đ là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1903 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 08-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Nguyễn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đ mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

2. Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy do bị cáo Nguyễn Đ tàng trữ; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

4. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, những người làm chứng – Nguyễn M K, Trịnh V và Bùi T dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đ khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 06-10-2019, khi bị cáo đang ở nhà thì có người bạn tên K đến chơi và đưa 200.000đồng nhờ đi mua ma túy đá để sử dụng chung. Đ nhận lời rồi điều khiển xe mô tô đến nhà số 09 Ngô Quyền, thị trấn K, huyện N mua của Trịnh V 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được, Đ định điều khiển xe về lại nhà, nhưng khi đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện N thì bị Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Ngọc Hồi lập lúc 18 giờ 00 phút, ngày 06-10-2019 cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Gói chất do Nguyễn Đ tàng trữ là ma túy (loại Methamphetamine), có khối lượng 0,1903gam. Mặt khác, tại thời điểm thực hiện hành vi Nguyễn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của Nguyễn Đ là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ, ma túy là chất độc được có khả năng gây nghiện cao, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng. Tội phạm về ma túy là một trong những tội phạm có khả năng làm nảy sinh ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, những hành vi như mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép loại chất này bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù vậy, với mong muốn được sử dụng chất ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của Nguyễn Đ thể hiện ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị

cáo; gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong tình hình loại tội phạm liên quan đến các chất ma túy trên địa bàn đang có chiều hướng ngày càng tăng như hiện nay; bên cạnh đó còn để bị cáo có thời gian nhằm cai nghiện, từ bỏ việc sử dụng chất ma túy.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Đ không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi phạm tội, Nguyễn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện nay bị cáo đang cùng vợ nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con nhỏ. Do vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm cải tạo thành người có ích.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đ hiện nay không có thu nhập ổn định, lại đang cùng vợ nuôi dưỡng 02 con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Nguyễn Đ khai: Nguồn gốc gói ma túy trong vụ án là do Trần T K, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N đưa tiền để Đ mua ma túy của Trịnh V. Tuy nhiên, không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần T K không thừa nhận đưa tiền cho bị cáo mua ma túy, Trịnh V cũng khẳng định không bán ma túy cho Nguyễn Đ; Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất giữa các bên nhưng không có kết quả. Do vậy, không có cơ sở xác định số ma túy trong vụ án là do Trần T K đưa tiền để bị cáo Nguyễn Đ mua của Trịnh V.

[7] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Trịnh V tại số 09 Ngô Quyền, thị trấn K, huyện N nhưng không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến tội phạm. Mở rộng khám xét, Cơ quan điều tra phát hiện tại lề đường phía trước, cách cổng ngôi nhà 2,3m có 01 gói nilong màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định được đây là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1538 gam. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được gói ma túy này là của ai, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án: Ngoài số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA CUB, màu sơn: Trắng – đỏ, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Xét thấy:

- Đối với sổ ma túy do bị cáo tàng trữ, là vật cấm lưu hành, nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với chiếc xe mô tô: Hiện không xác định được người đứng tên đăng ký xe và do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 06-10-2019).

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, gồm một túi nilong màu trắng loại có mép vuốt, được đánh ký hiệu M1, mặt trước có chữ “CÔNG AN TỈNH KON TUM CÔNG AN HUYỆN NGỌC HỒI”, được dán kín các mép hở; mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “* CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA * CÔNG AN HUYỆN NGỌC HỒI” và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hoàng Long, Hoàng Ngọc Oanh, Ô Lý Âu tại mép dán.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA CUB, màu sơn: Trắng – đỏ, không gắn biển kiểm soát, cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-01-2020 giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Nguyễn Đ phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-02-2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ